

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ 2 MÔN TOÁN 6

NĂM HỌC 2023-2024

Thời gian: 90 phút

I. TRẮC NGHIỆM: (3,0 điểm) *Hãy chọn chữ cái đứng trước phương án đúng.*

Câu 1.(NB) Phân số đối của phân số $-\frac{9}{13}$?

- A. $\frac{13}{9}$ B. $\frac{9}{13}$ C. $-\frac{9}{13}$ D. $\frac{13}{-9}$

Câu 2.(NB) Trong các cách viết sau, cách viết nào **không phải** là phân số?

- A. -7 B. $\frac{0}{6}$ C. $\frac{1,6}{23}$ D. $\frac{-5}{17}$

Câu 3.(NB) Hai phân số $\frac{a}{b} = \frac{c}{d}$ khi:

- A. $a.c = b.d$ B. $a.d = bc$ C. $a + c = b + d$ D. $a - d = b - d$

Câu 4.(TH) Khẳng định đúng trong các khẳng định sau là

- A. $\frac{5}{-17} < \frac{10}{-17}$ B. $-\frac{-8}{-15} < 0$ C. $\frac{15}{19} < \frac{13}{19}$ D. $\frac{-17}{20} > \frac{15}{20}$

Câu 5.(TH) $\frac{2}{3}$ của 24 là :

- A. 16 B. 36 C. $24\frac{2}{3}$ D. $24:\frac{2}{3}$

Câu 6.(TH) Làm tròn số $a = 87,2956$ đến chữ số thập phân thứ hai ta được số thập phân nào sau đây?

- A. 87,29 B. 87,30 C. 87,31 D. 870

Câu 7.(NB) Dùng kí hiệu để ghi lại cách diễn đạt sau: “**Đường thẳng a đi qua điểm A và điểm B không nằm trên đường thẳng a. Điểm C thuộc đường thẳng a và không thuộc đường thẳng b**”. Những kí hiệu đúng là:

- A. $A \in a$; $B \notin a$; $C \in a$; $C \notin b$ B. $A \in a$; $B \notin a$; $C \notin a$; $C \notin b$
C. $A \notin a$; $B \in a$; $C \in a$; $C \notin b$ D. $A \notin a$; $B \notin a$; $C \in a$; $C \in b$

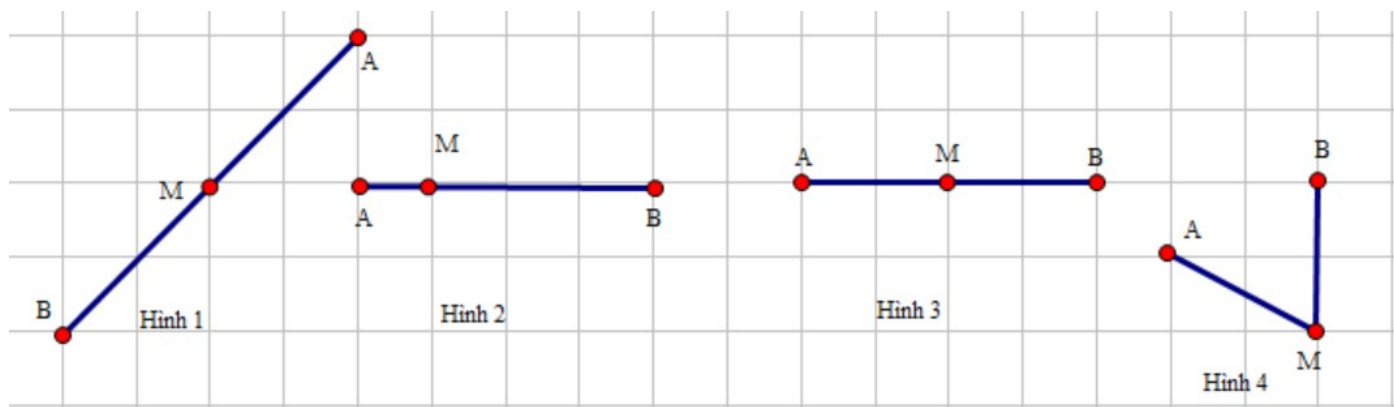
Câu 8.(NB) Chọn câu đúng trong các phát biểu sau:

- A. Nếu ba điểm cùng thuộc một đường thẳng thì ba điểm đó không thẳng hàng
B. Nếu ba điểm không cùng thuộc một đường thẳng thì ba điểm đó thẳng hàng

C. Nếu ba điểm cùng thuộc một đường thẳng thì ba điểm đó thẳng hàng

D. Nếu ba điểm thẳng hàng thì chúng không cùng thuộc một đường thẳng

Câu 9.(NB) Cho hình vẽ bên. Hình biểu diễn điểm M là trung điểm của đoạn thẳng AB là:



- A. Chỉ hình 1 B. Chỉ hình 3 C. Hình 1 và Hình 3 D. Hình 1, Hình 3, Hình 4

Câu 10.(TH) Cho hai tia đối nhau AM và AN, I là một điểm thuộc tia AN. Trong ba điểm I, A, M điểm nào nằm giữa hai điểm còn lại?

- A. Điểm I B. Điểm N C. Điểm A D. Điểm M

Câu 11.(NB) Số đối của số -6,5 là:

- A. 56 B. 6,5 C. -5,6 D. 0,65

Câu 12.(VD) Chiếc quạt điện có giá trị 700 000 đồng. Một cửa hàng kích cầu tiêu dùng nên giảm giá 10%. Hỏi quạt điện có giá là bao nhiêu khi đã áp dụng giảm giá 10%?

- A. 700 B. 7 000 C. 70 000 D. 630 000

II. TỰ LUẬN: (7,0 điểm)

Câu 13.(TH+VD) (2,0 điểm) Thực hiện các phép tính sau (tính hợp lý nếu có thể):

- a) $\frac{-5}{9} + \frac{7}{9}$ b) $\frac{1}{2} + \frac{-3}{4}$ c) $\frac{7}{13} - \left(\frac{13}{15} + \frac{7}{13} \right)$ d) $\frac{6}{11} \cdot \frac{10}{17} + \frac{5}{11} + \frac{6}{11} \cdot \frac{7}{17}$

Câu 14.(TH) (1,0 điểm) Tìm x, biết:

- a) $x + 4,5 = 12,8$ b) $12,6 + 3x = -7,5$

Câu 15.(VD) (1,5 điểm)

Lớp 6A có 40 học sinh xếp loại học lực học kỳ I bao gồm ba loại: tốt, khá và đạt. Số

học sinh xếp mức tốt chiếm $\frac{1}{8}$ số học sinh cả lớp, số học sinh xếp mức đạt bằng $\frac{5}{7}$ số học sinh còn lại.

- a) Tính số học sinh mỗi loại của lớp?
b) Tính tỉ số phần trăm của số học sinh xếp mức tốt so với số học sinh cả lớp?

Câu 16.(TH+VD) (2,0 điểm) Trên tia Ox lấy hai điểm A và B sao cho OA=4cm, OB = 8cm

- a) Điểm A có là trung điểm của đoạn OB không? Vì sao?
b) Trên tia đối của tia Ox lấy điểm M sao cho OM=2cm. So sánh MA và AB

Câu 17.(VDC) (0,5 điểm) Tính giá trị của biểu thức một cách hợp lí: $A = \frac{3}{5} + \frac{3}{20} + \frac{3}{44} + \frac{3}{77}$

===== Hết =====